

Bản án số: 41/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 11-7-2024

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU SƠN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Hữu Thủy và ông Trần Xuân Anh

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tình - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 47/2024/TLST - HNGĐ ngày 26 tháng 3 năm 2024 về việc Ly hôn, tranh chấp về con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2024/QĐXX-HNGĐ ngày 24 tháng 6 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 2001.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Q, xã Đ, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

Địa chỉ hiện nay: Thôn X, xã D, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Thôn Q1, xã Đ, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

Tại phiên tòa, có mặt chị L và anh H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo Đơn khởi kiện ngày 12 tháng 01 năm 2024 các văn bản tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị L trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn H đăng ký kết hôn vào ngày 17 tháng 3 năm 2021 trên cơ sở tự nguyện tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện T, tỉnh Thanh Hóa và có tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc đến tháng 01/2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm sống, không có tiếng nói chung trong cuộc sống gia đình, mâu thuẫn về quản lý kinh tế gia đình. Anh H không đưa tiền cho chị nuôi con, không quan tâm đến vợ con. Ngoài ra, còn có mâu thuẫn giữa chị với gia đình nhà chồng dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau, không thể sống được với nhau

nên đã sống ly thân từ tháng 11/2023 cho đến nay. Chị và con trai đã về nhà bố mẹ đẻ tại thôn 4, xã Dân Lý, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa sinh sống. Trong thời gian sống ly thân, vợ chồng không còn quan tâm gì đến nhau, cuộc sống của ai người đó tự lo. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, chị đề nghị Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn H.

-Về con chung: Vợ chồng có 1 con chung là cháu Nguyễn Văn Hoàng M, sinh ngày 15/12/2022. Cháu ở cùng chị và ông bà ngoại tại thôn 4, xã Dân Lý, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Cháu khỏe mạnh, được chăm sóc tốt. Chị tạo điều kiện cho anh H thăm nom, chăm sóc con. Chị có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Nguyễn Văn Hoàng M và yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con 1.000.000đ/ tháng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Chị đang làm công nhân cho công ty giấy VENUS tại xã Đ, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Thu nhập bình quân là 6.500.000đ/ tháng. Chị có đủ khả năng để nuôi con. Bố mẹ chị còn khỏe, tạo điều kiện về nơi ăn chốn ở và giúp đỡ chị chăm sóc cháu trong thời gian chị đi làm.

- Về tài sản và công nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Tại Bản tự khai ngày 04/4/2024, các văn bản tố tụng và tại phiên tòa bị đơn là anh Nguyễn Văn H trình bày và đề nghị: Anh và chị Nguyễn Thị L đăng ký kết hôn vào ngày 17 tháng 3 năm 2021 trên cơ sở tự nguyện tại Ủy ban nhân dân xã Đồng Lợi, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa và tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hòa thuận hạnh phúc được khoảng hơn một năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ còn trẻ, thiếu hiểu biết hay nghe người ngoài nên vợ chồng hay bất hòa, bất đồng về quan điểm. Chị L thường xuyên bỏ về nhà bố mẹ đẻ. Lần gần đây nhất chị L về nhà mẹ đẻ là khoảng tháng 11/2023 cho đến nay. Anh vẫn còn tình cảm với chị L, mong muốn vợ chồng quay về đoàn tụ để cùng nhau nuôi dạy con nên anh không đồng ý ly hôn. Tại phiên tòa, anh H đồng ý ly hôn chị L vì chị L vẫn cương quyết xin ly hôn nên vợ chồng không thể đoàn tụ được.

Về con chung: Vợ chồng có 1 con chung là cháu Nguyễn Văn Hoàng M, sinh ngày 15/12/2022. Cháu sống cùng chị L và ông bà ngoại tại thôn X, xã D, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Anh vẫn thường xuyên thăm con và đón con về nhà chơi. Cháu ngoan, khỏe mạnh, phát triển tốt, không bị đánh đập bạo hành. Nếu phải ly hôn anh đồng ý giao con cho chị L nuôi dưỡng vì cháu Hoàng M đang còn nhỏ và đồng ý cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị L mỗi tháng 1.000.000đ. Hiện tại anh đang làm tự do, không xác định được mức thu nhập nên anh không thể cung cấp được mức thu nhập cho Tòa án.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Biên bản xác minh ngày 20/5/2024, đại diện chính quyền UBND xã Dân Lý cung cấp: Chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Văn H kết hôn năm 2021 tại UBND xã Đ, huyện T. Quá trình vợ chồng chung sống phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm dẫn đến vợ chồng sống ly thân. Chị L về ở với bố mẹ đẻ tại thôn 4, xã Dân Lý, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Anh H và chị L có 1 con chung là cháu Nguyễn Văn Hoàng M, sinh ngày 15/12/2022. Cháu ngoan, khỏe mạnh,

không bị đánh đập bạo hành. Chị L làm công nhân, thu nhập bao nhiêu địa phương không nắm được. Chị L chấp hành tốt đường lối, chính sách của nhà nước, không vi phạm pháp luật và có điều kiện nuôi con.

4. Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa phát biểu quan điểm: Thẩm phán, HĐXX và Thư ký và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án đã thực hiện đúng và đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị HĐXX: Áp dụng các Điều 55,81,82,83 LHNGĐ: Công nhận sự thuận tình ly hôn của chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Văn H. Về con chung giao cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Văn Hoàng M, sinh ngày 15/12/2022, anh H cấp dưỡng nuôi con chung 1.000.000đ/tháng, kể từ tháng 7/2024 đến khi cháu Hoàng M đủ 18 tuổi. Phần tài sản và công nợ các đương sự không yêu cầu nên không xét. Các đương sự phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị L khởi kiện xin ly hôn anh H cư trú tại xã Đồng Lợi, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn theo khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 BLTTDS.

[2] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Văn H kết hôn trên cơ sở tự nguyện được Ủy ban nhân dân xã Đồng Lợi, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa cấp giấy chứng nhận kết hôn số 16/2021 ngày 17 tháng 3 năm 2021 nên là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống dẫn đến tình cảm vợ chồng rạn nứt, hay va chạm. Vợ chồng đã sống ly thân một thời gian dài, cuộc sống của ai người đó tự lo. Chị L xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh H. Tại phiên tòa, anh H cũng xác định vợ chồng không thể đoàn tụ được nên đồng ý ly hôn với chị L. Điều đó chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, sự thuận tình ly hôn của các đương sự là tự nguyện. Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình, HĐXX công nhận sự thuận tình ly hôn của chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Văn H.

[3] Về con chung: Vợ chồng có 1 con chung là cháu Nguyễn Văn Hoàng M, sinh ngày 15/12/2022. Cháu Hoàng Minh dưới 36 tháng tuổi, cháu ngoan, khỏe mạnh, phát triển bình thường, không bị đánh đập bạo hành. Chị L có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hoàng Minh và yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị mỗi tháng 1.000.000đ kể từ tháng 7/2024. Anh H cũng đồng ý giao con cho chị L nuôi dưỡng và cấp dưỡng nuôi con chung 1.000.000đ/tháng kể từ tháng 7/2024. Chị L có công việc và thu nhập ổn định, có đủ điều kiện nuôi con. Xét sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên HĐXX công nhận sự thỏa thuận của các đương sự giao cháu Hoàng M

cho chị L nuôi dưỡng, anh H cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000đ, kể từ tháng 7/2024 cho đến khi cháu Hoàng Minh đủ 18 tuổi.

Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm con chung, không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Trong quá trình nuôi dưỡng, nếu chị L không còn đủ điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng con chung thì anh H có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, phù hợp với lợi ích của cháu Hoàng M và điều kiện nuôi con của anh H.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xét.

[5] Về án phí: Chị L, anh H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, các Điều 271, 273 BLTTDS; Các Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Văn H.

2. Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung: Cháu Nguyễn Văn Hoàng M, sinh ngày 15/12/2022. Giao cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hoàng M. Anh H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung 1.000.000đ/tháng, kể từ tháng 7/2024 đến khi cháu Hoàng M đủ 18 tuổi.

Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm con chung, không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về tài sản và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị L phải nộp 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ tại biên lai số: AA/2021/0002850 ngày 26/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Triệu Sơn. Chị L đã nộp đủ án phí.

Anh H phải nộp 300.000đ án phí cấp dưỡng.

Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9

Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND T. Thanh Hóa;
- VKSND. Triệu Sơn;
- Chi cục THA. Triệu Sơn;
- UBND xã Đ;
- Các đương sự
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thu

